TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76** /2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Nguyễn Hồng Lam**

Thư ký phiên họp: **Ông Trần Công Hách** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Mai Thanh –** Kiểm sát viên

Trong ngày 13/6/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2019 về yêu cầu thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 65/2019/QĐ-MPH ngày 30/5/2019.

1. **Người yêu cầu:**

* Anh **Đỗ Tiến D** - Sinh năm 1968

HKTT: P8-C1 Tập thể in Ngân hàng- Ngõ Q, phường HB, quận Đ, thành phố H.

Hiện ở tại: 21493 Sk – Delr Strasse 7 - CHLB Đ

(Xin giải quyết vắng mặt)

* Chị **Đỗ Thị Bích H** – Sinh năm 1976

HKTT và nơi ở: P8-C1 Tập thể in Ngân hàng- Ngõ Q, phường HB, quận Đ, thành phố H.

(Có mặt tại phiên họp)

2. **Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:**

* Về tình cảm: Anh Đỗ Tiến D và chị Đỗ Thị Bích H cùng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Đỗ Tiến D và chị Đỗ Thị Bích H có 01 con chung là Đỗ Lâm Khang (sinh ngày 19/6/2010). Khi ly hôn, chị Đỗ Thị Bích H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Đỗ Tiến D đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị H là 3.000.000đồng/tháng (Ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

* Về tài sản chung: Anh Đỗ Tiến D và chị Đỗ Thị Bích H không yêu cầu

tòa án giải quyết vì xác nhận không có tài sản chung.

NHẬN THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, tòa án nhân dân thành phố H nhận định:

* Về tình cảm: Anh Đỗ Tiến D và chị Đỗ Thị Bích H kết hôn ngày 10/8/2010 tại Ủy ban nhân dân phường HB, quận Đ, thành phố H, việc lấy nhau là tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã tìm cách khắc phục, hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Nay anh D và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

* Về con chung: Anh Đỗ Tiến D và chị Đỗ Thị Bích H có 01 con chung là Đỗ Lâm Khang (sinh ngày 19/6/2010). Khi ly hôn, anh D và chị H thống nhất để chị Đỗ Thị Bích H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Đỗ Tiến D đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị H là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn cũng như trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung của anh D và chị H phù hợp với quy định tại Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết nên Tòa án không xét.

* Về lệ phí: Anh Đỗ Tiến D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phân tích nội dung việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H căn cứ Điều 51, Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Anh **Đỗ Tiến D** và chị **Đỗ Thị Bích H**

2 - Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Anh Đỗ Tiến D và chị Đỗ Thị Bích H có 01 con chung là Đỗ Lâm Khang (sinh ngày 19/6/2010). Khi ly hôn, chị Đỗ Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là , anh Đỗ Tiến D đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị H là **3.000.000 đồng/tháng** (Ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Không bên nào được ngăn cản việc chăm sóc và giáo dục con chung.

*** Về tài sản chung:** Anh Đỗ Tiến D và chị Đỗ Thị Bích H không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Về lệ phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Tiến D chịu cả **300.000 đồng** lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/ 0017453 ngày 29/5/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

NGUYỄN HỒNG LAM